

TRỞ NGẠI TÂM LÝ TRONG THÁI ĐỘ CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐỐI VỚI MÔN HỌC GIÁO DỤC GIỚI TÍNH

Nguyễn Phương Lan

Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

TÓM TẮT

Trong nghiên cứu này, trở ngại tâm lý trong thái độ của học sinh đối với môn giáo dục giới tính được đánh giá trên hai biểu hiện: 1) Trở ngại tâm lý trong thái độ tán thành (chấp nhận) học giáo dục giới tính trong nhà trường; 2) Tâm lý e ngại khi tiếp cận các kiến thức giáo dục giới tính. Kết quả nghiên cứu cho thấy, nhìn chung việc dạy môn giáo dục giới tính trong nhà trường ít gặp trở ngại tâm lý từ thái độ của học sinh trung học cơ sở (THCS), song mức độ trở ngại tâm lý ở hai biểu hiện được nghiên cứu là khác nhau. Phần lớn học sinh có thái độ tích cực đối với việc đưa môn giáo dục giới tính vào chương trình giảng dạy trong nhà trường THCS (mức trở ngại tâm lý thấp), song nhiều em vẫn còn rất e ngại dư luận xã hội đánh giá thiếu tích cực khi tiếp cận những kiến thức giới tính (mức trở ngại tâm lý trung bình).

Tuổi dậy thì là độ tuổi khoảng 10 - 11 tuổi ở bé gái và 12 - 13 tuổi ở bé trai. Hiện nay, tuổi dậy thì có xu hướng ngày càng hạ thấp, đa số học sinh bắt đầu tuổi dậy thì từ cuối cấp tiểu học (lớp 5) và kéo dài trong thời gian THCS. Vào giai đoạn này, ý thức của các em về giới tính rõ nét hơn, nhu cầu giao lưu bạn bè phát triển mạnh, phạm vi quan hệ mở rộng ra nhiều. Một cách tự nhiên, học sinh THCS bắt đầu muốn tìm hiểu về cơ thể của mình và của bạn khác giới. Những kiến thức về giới tính luôn làm học sinh tò mò, muốn khám phá.

Đáp ứng nhu cầu phát triển của học sinh, đồng thời nhằm cung cấp kiến thức để học sinh có hiểu biết và hành vi đúng đắn liên quan đến giới tính, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có quyết định triển khai môn giáo dục giới tính trong chương trình giáo dục phổ thông. Trên thực tế, giáo dục giới tính được đưa vào chương trình sách giáo khoa từ lớp 5, bậc tiểu học ở môn khoa học. Lên bậc THCS, giáo dục giới tính được lồng ghép, tích hợp vào các môn như sinh, địa, ngữ văn, giáo dục công dân và trong hoạt động ngoại khóa. Trong khuôn khổ

tích hợp vào các môn học khác, kiến thức giới tính được trình bày trong sách giáo khoa hiện đang là vấn đề được bàn luận nhiều. Tuy nhiên, vấn đề chúng tôi quan tâm ở đây là thái độ của học sinh đối với việc học môn giáo dục giới tính như một môn học chính thống trong nhà trường như thế nào? ở mức độ nào?

Trong nghiên cứu này, thái độ của học sinh đối với việc học môn giáo dục giới tính được đánh giá trên hai biểu hiện: 1) Thái độ tán thành (chấp nhận) học giáo dục giới tính trong nhà trường; 2) Tâm lý e ngại khi học giáo dục giới tính. Từ việc tìm hiểu hai biểu hiện này, chúng tôi chỉ ra các trở ngại tâm lý của học sinh THCS thể hiện trong thái độ đối với môn giáo dục giới tính.

1. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

Để tìm hiểu vấn đề này, chúng tôi tiến hành khảo sát 600 học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu, quan sát... Trong đó, khảo sát bằng bảng hỏi là biện pháp chính. Kết quả khảo sát được xử lý bằng chương trình phần mềm SPSS 15.0.

Năm học 2009 - 2010, tổng số học sinh THCS trên toàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có 62.372 HS (tổng thể mẫu $N = 62.372$), dựa vào công thức

$$n = \frac{t^2 \delta^2 N}{\Delta^2 N + t^2 \delta^2}$$
 dung lượng mẫu điều tra đảm bảo độ tin cậy $n \geq 532$. Như

vậy, mẫu nghiên cứu $n = 600$ là đạt yêu cầu. Sau khi xử lý và loại trừ một số phiếu không đạt, số phiếu đưa vào xử lý còn lại 550 phiếu. Trong đó, các phiếu đảm bảo các tiêu chí điều tra như giới tính, khối lớp, nơi ở cụ thể như sau:

Bảng 1: Mẫu điều tra chia theo các tiêu chí

Giới tính		Khối lớp				Nơi ở			
Nam	Nữ	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	TP. Vũng Tàu	TX. Bà Rịa	H. Tân Thành	H. Đất Đỏ
246	304	113	135	120	181	106	171	138	135

Bảng hỏi được thiết kế với những câu hỏi về những biểu hiện thái độ của học sinh đối với môn giáo dục giới tính. Mỗi câu hỏi có 5 phương án trả lời, mỗi phương án trả lời được mã hoá bởi các mức điểm từ 1 đến 5, cụ thể như sau: hoàn toàn sai ứng với 1 điểm; phần lớn là sai - 2 điểm; nửa đúng - nửa sai - 3 điểm; phần lớn là đúng - 4 điểm và hoàn toàn đúng - 5 điểm. Về nội dung, các câu hỏi có thể ngược chiều nhau (âm tính hoặc dương tính). Với những câu hỏi dương tính (thể hiện thái độ tích cực), điểm số được đổi ngược lại để thống

nhất theo thang điểm trên theo cách sau: 1 điểm đổi thành 5 điểm và ngược lại; 2 điểm thành 4 điểm và ngược lại; 3 điểm vẫn là 3 điểm. Như vậy, trong thang điểm của nghiên cứu này, số điểm càng cao chứng tỏ rằng trở ngại tâm lý của học sinh trong giáo dục giới tính càng lớn. Điểm trung bình là tiêu chí đánh giá định lượng các biểu hiện trở ngại tâm lý của học sinh.

Để tính chênh lệch giữa các mức độ của điểm số, chúng tôi tiến hành như sau: dựa vào điểm trung bình của dãy điểm đã gán ở trên (từ 1 đến 5) hay còn gọi là điểm biên giới liên tục của dãy số tự nhiên đã cho. Cụ thể là: trung điểm của 1 và 2 là 1,5; trung điểm của 2 và 3 là 2,5; tương tự như vậy ta có dãy điểm biên giới liên tục của khoảng điểm từ 1 đến 5 là: 1,5; 2,5; 3,5; 4,5.

Từ đó các mức độ của thang đo được tính như sau:

- + Mức độ 1 *không trở ngại*, có điểm trung bình $< 1,5$.
- + Mức độ 2 *ít trở ngại*, có điểm trung bình từ 1,5 đến $< 2,5$.
- + Mức độ 3 - *trở ngại vừa phải*, có điểm trung bình từ 2,5 đến $< 3,5$.
- + Mức độ 4 *trở ngại tương đối*, có điểm trung bình từ 3,5 đến $< 4,5$.
- + Mức độ 5 *rất trở ngại*, có điểm trung bình từ 4,5 trở lên.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Trở ngại tâm lý của học sinh THCS thể hiện trong thái độ tán thành học giáo dục giới tính trong nhà trường

Kết quả khảo sát ở bảng 2 cho thấy, việc dạy môn giáo dục giới tính trong nhà trường gặp phải trở ngại tâm lý không mạnh lắm trong thái độ của học sinh THCS (ĐTB toàn thang đo = 2,19, ở mức ít trở ngại). Phần lớn các em có trở ngại tâm lý ở mức ít (45,8%) hoặc mức trung bình (33,1%). Chỉ có 12,5% số em không có trở ngại, số em có trở ngại tâm lý ở mức tương đối cao, đặc biệt là mức rất cao không đáng kể. Nói cách khác, học sinh có thái độ chấp nhận học môn giáo dục giới tính như một môn học chính thống trong nhà trường khá tốt. Tuy nhiên, dù khá nhiều học sinh THCS (70,7%) không đồng tình với ý kiến cho rằng, học môn giáo dục giới tính sẽ làm cho các em hư hỏng, đua đòi yêu đương, ăn diện, song cũng không ít em có ý kiến rằng dạy giáo dục giới tính trong trường học sẽ gây phản cảm cho môi trường học đường (17,5% số em đồng ý với ý kiến này và 27,5% phân vân, cho rằng nửa đúng, nửa sai), gây hiệu ứng không tốt cho học sinh (19,0% số em đồng ý với ý kiến này và 26,7% phân vân). Như vậy, mặc dù học sinh có nhu cầu tìm hiểu các nội dung trong chương trình giáo dục giới tính và có thái độ tán thành học giáo dục giới tính trong nhà trường khá tốt, nhưng vẫn tồn tại thái độ không tích cực đối với môn giáo dục giới tính ở một số đáng kể học sinh. Theo chúng tôi, sự chấp

nhận hay tán thành học môn giáo dục giới tính phụ thuộc vào nhu cầu và thái độ của học sinh trong đời sống giới tính. Nếu các em có nhu cầu trong đời sống giới tính, ví dụ như nhu cầu giao tiếp với các bạn, nhu cầu hiểu về giới tính của chính mình, nhu cầu được yêu... Học sinh sẽ có nhu cầu hiểu biết về vấn đề đó, sẽ quan tâm đến giới tính và dễ dàng chấp nhận (tán thành) học giáo dục giới tính.

Bảng 2: Trở ngại tâm lý của học sinh thể hiện trong thái độ tán thành học giáo dục giới tính

Các ý kiến	Phương án trả lời					ĐTB	ĐLC	Mức
	1	2	3	4	5			
1. Học giáo dục giới tính sẽ làm cho học sinh hư hỏng, đua đòi yêu đương, ăn diện	52,9	17,8	14,0	8,0	7,3	1,99	1,28	2
2. Dạy giáo dục giới tính trong trường học sẽ gây hiệu ứng không tốt cho học sinh	31,8	22,5	26,5	10,5	8,5	2,41	1,27	2
3. Trường học là môi trường trong sáng, thánh thiện, dạy giáo dục giới tính sẽ gây phản cảm	32,0	23,1	27,5	9,5	8,0	2,38	1,24	2
4.*Giáo dục giới tính là môn học giúp học sinh có kiến thức đầy đủ về giới tính, có hành vi đúng đắn và phù hợp với tuổi vị thành niên	53,8	16,7	14,5	7,3	7,6	1,98	1,29	2
ĐTB chung						2,19	0,87	2

Ghi chú: Câu có dấu * là câu được đổi ngược điểm khi xử lý điểm trung bình (ĐTB)

2.2. Tâm lý e ngại của học sinh đối với môn giáo dục giới tính

Tâm lý e ngại của học sinh đối với môn giáo dục giới tính được nghiên cứu trên những nội dung như học sinh quan ngại về đánh giá của người khác đối bản thân khi tham gia học giáo dục giới tính; tâm lý xấu hổ, ngại khi học cùng với các bạn khác giới.

Với mục đích tìm hiểu sự e ngại của học sinh khi học giáo dục giới tính, một số tình huống sau là nội dung phỏng vấn sâu một số học sinh ở trường THCS Kim Đồng và THCS Đất Đỏ. Tình huống 1: *Nếu một người hàng xóm biết em đi học giáo dục giới tính và lên án việc này, em sẽ làm gì?* Bạn N.P, lớp 7A8, Trường Kim Đồng nói: *“Nếu học giáo dục giới tính là một việc đáng lên án, thì không bao giờ phụ huynh lại cho con em mình tham gia đầy đủ như lớp*

học cô đã nhìn thấy. Em sẽ giải thích cho bác ấy biết giáo dục giới tính là môn học bổ ích, cần thiết cho tuổi chúng em. Sau này con bác lớn lên như con bây giờ, rồi cũng sẽ có nhu cầu tìm hiểu giáo dục giới tính để hiểu về giới tính của mình để có cách ứng xử phù hợp. Bác thấy như vậy là tốt hay xấu” Tình huống 2, khi chương trình giáo dục giới tính này kết thúc, em sẽ nói gì với những người làm chương trình giáo dục giới tính? Q. Trường Kim Đồng: “Em nói là chúng em muốn có chương trình như thế này trong suốt quá trình học cấp 2. Nếu phải đóng học phí chúng em cũng sẵn sàng” Kết quả từ những cuộc phỏng vấn cho thấy rằng, những học sinh có tâm thế sẵn sàng học giáo dục giới tính, không có biểu hiện nào thể hiện sự quan ngại hay e dè. Tuy nhiên, khi nghiên cứu trên số lượng khách thể của 4 trường THCS trong địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì kết quả không hoàn toàn như vậy.

Bảng 3: Tâm lý e ngại của học sinh đối với môn học

Các ý kiến	Phương án trả lời					ĐTB	ĐLC	Mức
	1	2	3	4	5			
1. Giáo dục giới tính rất nhạy cảm, rất dễ bị đánh giá là không ngoan	28,9	20,2	33,6	8,9	8,4	2,48	1,22	2
2. Tôi không dám học giáo dục giới tính, dễ bị đánh giá là có nhu cầu tình dục	20,7	14,2	33,1	18,2	13,8	2,90	1,30	3
3. Đa số học sinh chúng tôi đều ngại công khai học giáo dục giới tính	33,6	15,3	25,6	11,1	14,4	2,57	1,41	3
4. Tôi sợ phải học giáo dục giới tính với các bạn khác giới	10,2	14,2	35,1	20,9	19,6	3,26	1,21	3
5. Không nên dạy những chuyện tế nhị này trước đông người	29,8	19,3	21,8	13,1	16,0	2,66	1,43	3
6. Đây là chuyện cấm kỵ, riêng tư của từng người, không nên dạy công khai	36,9	20,4	21,5	10,7	10,5	2,38	1,35	2
7. Giáo dục giới tính là chuyện mẹ dạy cho con sẽ phù hợp nhất	14,2	21,3	28,4	18,5	17,8	3,04	1,29	3
ĐTB chung						2,75	0,65	3

Phân tích số liệu bảng 3 ta thấy: Tâm lý e ngại là trạng thái chưa thật sự

sẵn sàng cho việc học giáo dục giới tính, thể hiện sự lo lắng, bối rối, xấu hổ trước hành động tiếp cận giáo dục giới tính của học sinh. ĐTB chung của toàn thang đo = 2,75 cho thấy rằng, tâm lý e ngại ở mức trung bình. Phần lớn học sinh có tâm lý e ngại ở mức ít trở ngại (38,9%) hoặc mức trung bình (45,3%). Chỉ có 3,5% số em hầu như không cảm thấy e ngại gì trong tiếp cận kiến thức môn giáo dục giới tính. Có thể thấy, mặc dù việc dạy môn giáo dục giới tính trong nhà trường ít gặp trở ngại tâm lý từ phía các em trong thái độ chấp nhận môn học, song lại vấp phải trở ngại tâm lý ở mức cao hơn trong những biểu hiện tâm trạng, xúc cảm của các em liên quan tới việc tiếp cận những tri thức của môn học này.

Trước hết có thể thấy rằng, dù phần đông học sinh nhận thấy việc đưa môn giáo dục giới tính vào chương trình giáo dục THCS đem lại những lợi ích thiết thực cho học sinh, song trong tâm lý, suy nghĩ của các em vẫn lấn cấn e ngại dư luận xã hội bình phẩm, đánh giá không hay nếu như các em chủ động, công khai tiếp cận kiến thức môn học này. Khá nhiều em thấy ngại công khai tiếp cận kiến thức môn học này vì e ngại người khác cho rằng, mình có nhu cầu tình dục không lành mạnh (32,0% số học sinh khẳng định như vậy và 33,1% số em thấy phân vân, nửa đúng nửa sai), là có những biểu hiện đạo đức hư hỏng (17,3% số em nhận định như vậy và 33,6% số em thấy nửa đúng nửa sai), ngại sự có mặt của các bạn khác giới khi đang học những kiến thức được cho là thâm kín, bí mật của riêng mỗi giới (40,5% số em thấy tương đối ngại hoặc rất ngại và 35,1% số em lúc ngại lúc không). Những số liệu này cho thấy rõ, đặc điểm diễn biến tâm lý của giai đoạn đang diễn ra những biến đổi trong nhận những vấn đề liên quan đến giáo dục giới tính, nhận thức có thể có những bước đi tiên phong, song những thay đổi trong lĩnh vực xúc cảm và gắn liền với nó là những e ngại dư luận xã hội thường diễn ra chậm hơn.

Vì vậy, khá nhiều em vẫn mong muốn sự riêng tư, kín đáo trong việc học giáo dục giới tính. Một số lượng đáng kể học sinh cho rằng, không nên dạy những chuyện tế nhị thể hiện trong nội dung môn giáo dục giới tính ở chỗ đông người (29,1%), không nên dạy một cách công khai (25,5%) và nhiều em cho rằng, giáo dục giới tính là chuyện mẹ dạy con là phù hợp nhất (36,3% nhất trí và 28,4% số em phân vân). Những số liệu này cho thấy, trong tình hình hiện nay, việc dạy môn giáo dục giới tính trong nhà trường cần được thực hiện với những hình thức đặc thù thì mới đạt hiệu quả mong muốn.

Từ những phân tích trên, chúng tôi có một số nhận xét sau: có thể thấy rằng, thái độ của học sinh đối với môn học giáo dục giới tính có những biểu hiện phức tạp. Các em chấp nhận (tán thành) học giáo dục giới tính, nhưng sự chấp nhận này không thể hiện như nhau ở tất cả các tình huống cụ thể. Ví dụ, học sinh tán thành học giáo dục giới tính, nhưng chưa mạnh dạn chủ động tiếp cận kiến thức giới tính vì lo sợ đánh giá của người khác đối với bản thân về tư

cách đạo đức. Thấy giáo dục giới tính là cần thiết nhưng lại e ngại, nhiệt tình nhưng lo có các bạn khác giới cùng tham gia thì xấu hổ.

Nhiệm vụ của giáo dục giới tính là giúp các em học cách đối diện, làm chủ với xúc cảm tình dục của bản thân, các em phải được hướng dẫn về tất cả những chuyện này để biết cách phòng tránh. Thực ra, giáo dục giới tính đã được đưa vào chương trình dạy học trong nhà trường THCS khá lâu, nhưng không mấy hiệu quả. Bởi chúng ta còn né tránh những phần nhạy cảm như an toàn tình dục. Chúng ta chưa đặt cách ứng xử giới tính vào trong hệ thống ứng xử của nền văn hóa chung, cùng những giá trị nền tảng gia đình truyền thống. Đó là nguyên nhân gây ra một số trở ngại tâm lý từ phía học sinh như đã phân tích ở trên.

2.3. Những khác biệt về trở ngại tâm lý trong thái độ đối với giáo dục giới tính ở các nhóm học sinh khác nhau

Kết quả nghiên cứu từ bảng 4 cho thấy, mức độ trở ngại tâm lý trong thái độ đối với môn giáo dục giới tính ở các nhóm học sinh khác nhau theo giới tính, khối lớp không có sự khác biệt về mặt thống kê. Tuy nhiên, nơi ở là yếu tố có ảnh hưởng tương đối đến mức độ trở ngại tâm lý của học sinh ($p = 0,000$), học sinh trường THCS Trương Công Định có mức độ trở ngại tâm lý cao nhất (ĐTB = 2,68), kế đến là học sinh trường THCS Nguyễn An Ninh (ĐTB = 2,65), tiếp theo là học sinh trường Đất Đỏ (ĐTB = 2,42) và cuối cùng là học sinh trường THCS Kim Đồng (ĐTB = 2,27). Trong phỏng vấn sâu, bạn B.T.Tr.Ng, lớp 6/4, trường THCS Nguyễn An Ninh cho rằng, *bản thân em không thấy khó khăn khi học giáo dục giới tính. Tuy nhiên, mỗi lần phải học bài ở nhà, bố mẹ làm cho em có cảm giác rất ngại. Mỗi khi giáo viên dạy, em thường chú ý nghe giảng nhưng rất ngượng khi giáo viên giảng về chủ đề nhạy cảm. Hiện tại, trường em các bạn đã yêu nhau, nhưng hay đánh nhau, chửi nhau vì ghen tuông.* Bạn Ph.H.L. Minh, 11 tuổi, trường THCS Nguyễn An Ninh: *Em không đủ thời gian, còn phải đi học thêm nhiều môn khác. Gia đình không có ảnh hưởng gì, nhưng anh chị, một số cô dì, chú bác làm cho em thấy ngượng, xấu hổ khi học giáo dục giới tính. Bạn bè thường hay chê cười, chọc ghẹo.*

Các yếu tố như gia đình, bạn bè, người thân đã góp phần làm tăng sự khác biệt mức độ trở ngại ở mỗi địa phương. Ngoài ra, phong tục tập quán, dư luận xã hội ở mỗi địa phương có những đặc điểm đặc trưng khác nhau, nếu như ở địa phương, dư luận xã hội ủng hộ việc giáo dục giới tính cho vị thành niên, sự tham gia của các tổ chức như đoàn thanh niên, hội phụ nữ... góp phần nâng cao nhận thức giáo dục giới tính cho người dân nói chung và vị thành niên nói riêng, tạo sự đồng thuận trong nhóm cộng đồng, làm cho học sinh tự tin hơn khi tìm hiểu kiến thức giới tính, mức độ trở ngại được hạn chế. Ngược lại, địa phương có quan niệm khắt khe, cổ hủ trong giáo dục giới tính sẽ tạo ra định

kiến khi học sinh tìm hiểu giáo dục giới tính. Một khi dư luận không đồng tình, một hàng rào tâm lý xuất hiện, cản trở học sinh tiếp cận giáo dục giới tính. Chính vì vậy, địa phương có vai trò quan trọng tạo nên một tâm thế sẵn sàng để học sinh tự tin và có hành vi đúng đắn đối với giáo dục giới tính.

Bảng 4: Những khác biệt về trở ngại tâm lý trong thái độ của học sinh đối với môn giáo dục giới tính xét theo 3 tiêu chí

TT	Giới tính		Khối lớp				Nơi ở			
	Nam	Nữ	6	7	8	9	1	2	3	4
ĐTB	2,57	2,53	2,46	2,65	2,55	2,52	2,65	2,27	2,68	2,42
Sự khác biệt (p)	0,207		0,095				0,000**			

Ghi chú: Trên bảng hiển thị những giá trị có ý nghĩa về mặt thống kê, với * khi $p < 0,05$; ** khi $p < 0,01$, *** khi $p < 0,001$

Chú thích về nơi ở: 1. Vũng Tàu - Thành thị

2. Bà Rịa - Bán thành thị

3. Tân Thành - Nông thôn nông nghiệp

4. Đất Đỏ - Nông thôn ngư nghiệp

Khi bàn về vấn đề ảnh hưởng của địa phương đối với giáo dục giới tính cho học sinh, giáo viên Ph.T.Nh., trường Kim Đồng cho rằng: *Đầu mối quan trọng nhất trong việc giáo dục giới tính trẻ vị thành niên là cha mẹ và nhà trường. Thế nhưng thực tế, phần lớn các bậc cha mẹ không hẳn ai cũng hiểu biết đầy đủ và khoa học về giới tính, rồi còn phong tục, tập quán, nếp suy nghĩ... Tình hình này ở mỗi địa phương mỗi khác. Mặt khác, nếu có hiểu, họ cũng không dễ dàng gì để cập vấn đề này với con cái. Vẫn biết giáo dục giới tính cho trẻ vị thành niên, trước hết là trách nhiệm của gia đình và nhà trường. Nhưng không dễ để làm được điều đó. Không phải bậc phụ huynh nào cũng đủ bản lĩnh để có được cách truyền đạt hiệu quả. Đặc biệt, các gia đình ở nông thôn, vùng sâu vùng xa, yêu cầu đó gần như bất khả thi, ở những vùng nông thôn, các bậc phụ huynh hầu như không có kiến thức về giới tính. Đa phần các bậc phụ huynh hy vọng vào nhà trường sẽ đảm nhiệm phần lớn công việc tế nhị đó. Nhưng có một thực tế, công tác giáo dục giới tính ở nhà trường, đặc biệt ở THCS, vẫn còn lỗ hổng quá lớn, khi không hề có giáo viên nào chuyên trách mảng giáo dục này, mà nó được tích hợp đơn giản chủ yếu ở môn giáo dục công dân, một chút ở bộ môn sinh học. Nếu giáo viên nào có trách nhiệm cũng*

chỉ đề cập gần xa vấn đề nhạy cảm này qua những tiết học về sinh học, giải phẫu cơ thể học... mà trên thực tế, đó là vấn đề khoa học chứ không phải khoa học giáo dục giới tính. Một số trường thi thoảng cũng có tổ chức những buổi học ngoại khóa về sức khỏe vị thành niên, giới tính, HIV/AIDS... Rất nhiều trẻ ngại nói chuyện với bố mẹ về tình yêu, tình dục vì sợ bố mẹ có thể không chấp nhận quan điểm của mình.

Tóm lại, việc triển khai giáo dục giới tính trong trường học có gặp phải trở ngại tâm lý từ phía học sinh, song mức độ trở ngại không mạnh lắm. Phần lớn học sinh có thái độ tích cực đối với môn giáo dục giới tính, song vẫn còn e ngại khi tiếp cận những kiến thức giới tính mà có sự hiện diện của những người khác. Vì vậy, trong tình hình hiện nay, để việc triển khai môn giáo dục giới tính có hiệu quả, cần có những hình thức tổ chức thích hợp nhằm giảm thiểu những trở ngại tâm lý ở học sinh.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Quốc Anh và các tác giả, *Sức khỏe sinh sản vị thành niên*, NXB Lao động Xã hội, 2005.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo UNFPA (Tài liệu huấn luyện giáo viên - 2000), *Phương pháp giảng dạy những chủ đề nhạy cảm và sức khỏe vị thành niên*.
3. Lê Thị Ngọc Bích, *Thực trạng nhận thức và thái độ của học sinh trung học phổ thông Hà Nội với giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên những giải pháp trong thời gian tới*, 2003.